

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 332/2020/TLST-HNGĐ ngày 28/8/2020 giữa:

*** Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Quang V, sinh năm 1992;

HKTT: Thôn N, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

*** Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1994;

HKTT: Số nhà A, đường N, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28/8/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28/8/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Quang V và chị Nguyễn Thị C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Không có các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Quang V chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh V đã nộp theo biên lai số AA/2018/0001480 ngày 28/8/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Hoàn trả lại anh Nguyễn Quang V 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

03. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS TP. B;
- VKS TP.B;
- UBND xã N, huyện V, Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Tú